

Số: *M50* /TB-NĐSD

Về việc thông báo mời chào giá rộng rãi

Bắc Giang, ngày 23 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ RỘNG RÃI

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có kế hoạch tổ chức mời chào giá rộng rãi đơn hàng: Mua sắm hóa chất, dụng cụ phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ năm 2024.

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp tham gia chào giá đơn hàng: Mua sắm hóa chất, dụng cụ phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ năm 2024 với các thông tin sau:

Tên Bên mời chào giá: Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Địa chỉ: TDP Đồng Rì, Thị trấn Tây Yên Tử, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 0240 3 588 026.

Fax: 0240 3 588 211.

Nội dung mời chào giá:

1. Tên đơn hàng: Mua sắm hóa chất, dụng cụ phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ năm 2024.

2. Phương thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào giá rộng rãi.

3. Thời gian phát hành hồ sơ mời chào giá: Từ thời điểm hồ sơ mời chào giá được đăng tải trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: <http://www.vinacomin.vn>) và website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: <http://www.dienluctkv.vn>) đến trước 10 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 05 năm 2024.

4. Địa điểm phát hành HSMCG: Hồ sơ được phát hành miễn phí tại Mục: Thông tin đấu thầu trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: <http://www.vinacomin.vn>) và Mục: Thông tin đấu thầu trên website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: <http://www.dienluctkv.vn>) hoặc tại Văn phòng Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV (địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì, Thị trấn Tây Yên Tử, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang).

5. Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ mời chào giá: Tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì, Thị trấn Tây Yên Tử, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang).



6. Thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ mời chào giá: 10 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 05 năm 2024.

7. Hồ sơ mời chào giá sẽ được mở công khai vào 10 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 05 năm 2024 tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (Tổ dân phố Đồng Rì, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang).


Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời đại diện của các nhà cung cấp nộp Hồ sơ mời chào giá tới tham dự lễ mở Hồ sơ mời chào giá vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng và mong nhận được sự hợp tác của quý các nhà cung cấp ./.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử TKV;
- Công thông tin điện tử Tổng công ty điện lực TKV;
- Lưu VT, KHĐT.VT.

GIÁM ĐỐC *W*



Nguyễn Đình Tuấn



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỒNG - TKV

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Tên đơn hàng: Mua sắm hóa chất, dụng cụ phục vụ phân tích than,
dầu, nước, hóa chất, tro xỉ năm 2024.

Phát hành ngày: 23/04/2024

Bắc Giang, ngày 23 tháng 04 năm 2024

BÊN MỜI CHÀO GIÁ

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tuấn

Chương I. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Mục 1: Bên mời chào giá

1. Tên của Bên mời chào giá: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV
2. Bên mời chào giá mời tham gia chào giá rộng rãi cung cấp vật tư theo đơn hàng: **Mua sắm hóa chất, dụng cụ phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ năm 2024.**
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024.

Mục 2: Các yêu cầu về vật tư:

Phạm vi công việc yêu cầu của đơn hàng nêu tại chương II của Hồ sơ mời chào giá này.

Hàng hóa được cung cấp phải là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng và còn hạn sử dụng ít nhất 2/3 thời gian sử dụng tính từ lúc bàn giao với hàng hóa là các hóa chất, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chủng loại, số lượng, thông số kỹ thuật, ký hiệu mã hiệu và đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển, bốc xếp, lưu kho hàng hóa.

Nhà cung cấp đính kèm cùng hồ sơ chào giá các tài liệu kỹ thuật của hàng hóa như: Hình ảnh hoặc Catalog của hàng hóa để chứng minh hàng hóa là đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thư mời.

Khi chào hàng hóa vật tư tương đương, NCC phải có tài liệu chứng minh của hãng sản xuất đảm bảo đáp ứng được chất lượng sản phẩm, tương thích với thiết bị hiện hữu của nhà máy mà không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị (phải là tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất chứng minh cụ thể, rõ ràng tính tương đương với mặt hàng Công ty yêu cầu)

Mục 3: Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Nhà cung cấp phải nộp các tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (Nhà cung cấp phải nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền trong vòng 06 tháng trở lại đây tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá).
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).
3. Tài liệu chứng minh năng lực:
 - Bản giới thiệu về Nhà cung cấp
 - Báo cáo tài chính trong 02 năm (2022; 2023) và Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2022 và năm 2023, kèm theo thông báo của cơ quan thuế về việc chấp nhận nộp Hồ sơ khai thuế điện tử. Yêu cầu kết quả sản xuất kinh doanh trong 02 năm không lỗ.
 - Tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp về các chủng loại vật tư hàng hóa giống hoặc có tính chất tương tự đơn hàng từ năm 2021 trở lại đây (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá) bao gồm các tài liệu chứng minh đã hoàn thành thực hiện các hợp đồng

từ trước tháng 12 năm 2023 (Nhà cung cấp phải nộp bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền trong vòng 06 tháng trở lại đây tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá).

- Nhà cung cấp là đơn vị độc lập hoặc liên danh giữa các nhà cung cấp với điều kiện đảm bảo các yêu cầu của HSMCG.

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là giá do Nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

b. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá. Trong đề xuất giảm giá, Nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp phải chào toàn bộ khối lượng hàng hóa vật tư theo yêu cầu tại Chương II của Hồ sơ chào giá này.

2. Địa điểm và thời gian giao hàng:

a. Địa điểm giao hàng tại Kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì – Thị trấn Tây Yên Tử – Huyện Sơn Động – Bắc Giang.

b. Thời gian giao hàng:

Thời gian giao hàng: Theo nhu cầu của bên mua và giao hàng theo từng đợt (trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng của bên mua).

3. Thanh toán:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% giá trị mỗi lô hàng cho bên Bán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên mua nhận được đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ.

Bộ chứng từ thanh toán bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán;

- Hóa đơn GTGT;

- Biên bản kiểm nghiệm vật tư (nghiệm thu, bàn giao);

- Bảo lãnh bảo hành 5% bằng hình thức thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành;

- Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa.

4. Bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng:

- Nhà cung cấp phải cam kết bảo hành hàng hóa trong thời hạn quy định tại Hồ sơ mời chào giá này.

5. Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ:

- Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và có nguồn gốc hợp pháp, đồng thời Vật tư cung cấp phải có đầy đủ các chứng nhận về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ: Nhà cung cấp phải cam kết cấp chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (CO), chứng chỉ chất lượng hàng hóa (CQ), giấy chứng nhận phân tích (COA) khi giao hàng (Áp dụng với các mục hàng hoá có yêu cầu cấp CO, CQ, COA):

+ Đối với hàng hoá Nhập khẩu: Nhà cung cấp phải cam kết cấp đầy đủ các chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ hàng hoá (CO), chứng chỉ chất lượng hàng hoá (CQ).

+ Đối với hàng hoá sản xuất trong nước: Nhà thầu phải cam kết cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm, bản vẽ kỹ thuật (nếu có) để chứng minh hàng hóa là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Mục 5: Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào giá:

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.

2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

3. Hồ sơ chào giá cũng như tất cả các văn bản tài liệu liên quan đến hồ sơ chào giá được trao đổi giữa Bên mời chào giá và nhà cung cấp được thể hiện bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong Hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác nhưng kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp bổ sung.

Mục 6: Nội dung của hồ sơ chào giá:

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản sao. Hồ sơ chào giá bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Biểu giá chào hàng theo mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu.

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ chào giá có đơn hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào.

2. Bảo đảm tham gia chào giá theo hình thức nộp tiền mặt, chuyển khoản cho Bên mời chào giá hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, Tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Bên mời chào giá, bao gồm đầy đủ các nội dung cơ bản của bảo lãnh tham gia chào giá.

- Giá trị của Bảo đảm tham gia chào giá: **21.000.000 đồng** (bằng chữ: Hai mươi một triệu đồng chẵn).

- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tham gia chào giá là 75 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSCG.

- Nhà cung cấp không được hoàn trả giá trị bảo đảm tham gia chào giá trong các trường hợp sau đây:

+ Nhà cung cấp có văn bản rút Hồ sơ chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá và trong thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá;

+ Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành ký kết hợp đồng khi được lựa chọn, trừ trường hợp bất khả kháng.

+ Nhà cung cấp không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại mục 12.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào giá này.

4. Bảng kê các điều kiện thương mại: Giao hàng, thanh toán, bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có), v.v theo Mẫu 03, Chương III – Biểu mẫu.

5. Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng, bao gồm các tài liệu chứng minh về nguồn gốc xuất xứ theo Mẫu 04, Chương III – Biểu mẫu.

6. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu 05, Chương III – Biểu mẫu.

Mục 7: Thời gian phát hành hồ sơ chào giá và thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá:

1. Thời gian phát hành hồ sơ mời chào giá: Từ thời điểm hồ sơ mời chào giá được đăng tải trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: <http://www.vinacomin.vn>) và website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: <http://www.dienluockv.vn>).

2. Thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá là 30 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá là 10 giờ 00 phút ngày 06/05/2024.

Mục 8: Nộp, tiếp nhận, mở hồ sơ chào giá:

1. Hồ sơ chào giá phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong gửi về địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì – Thị trấn Tây Yên Tử – Sơn Động – Bắc Giang), không muộn hơn 10 giờ 00 phút ngày 06/05/2024. Hồ sơ chào giá được gửi đến Bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá sẽ không được xem xét.

2. Các hồ sơ chào giá sẽ được mở đồng thời và công khai tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (địa chỉ Tổ dân phố Đồng Rì – Thị trấn Tây Yên Tử – Sơn Động – Bắc Giang) vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/05/2024. Bên mời chào giá mời các nhà cung cấp đã nộp hồ sơ chào giá chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ chào giá, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở Hồ sơ chào giá vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp này.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ chào giá của các nhà cung cấp sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các hồ sơ chào giá cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Làm rõ Hồ sơ chào giá

1. Sau khi mở Hồ sơ chào giá, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ chào giá theo yêu cầu của Bên mời chào giá (nếu có). Trường hợp Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời chào giá yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ chào giá đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá giữa Nhà cung cấp và Bên mời chào giá được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở Hồ sơ chào giá, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ chào giá của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời chào giá để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của Hồ sơ chào giá.

4. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá chỉ được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có Hồ sơ chào giá cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ chào giá và được Bên mời chào giá bảo quản như Hồ sơ chào giá.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà Nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá sẽ đánh giá Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp theo Hồ sơ chào giá đã nộp hợp lệ trước đó.

Mục 10: Đánh giá hồ sơ chào giá

Việc đánh giá hồ sơ chào giá được thực hiện theo các bước dưới đây:

1. Đánh giá chi tiết về tính hợp lệ hồ sơ chào giá và năng lực nhà cung cấp:

Các tiêu chuẩn đánh giá được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 05 nội dung nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ hồ sơ năng lực và tư cách nhà cung cấp.

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Tính hợp lệ của hồ sơ		
	Thời gian nộp	Không muộn 10 giờ 00 phút ngày 06/05/2024	Đạt

	Niên phong	Nộp trong phong bì dán kín	Đạt
	Số lượng Hồ sơ chào giá	01 bản gốc và 01 bản sao	Đạt
	Bảo lãnh chào giá	Có bảo lãnh tham gia chào giá trước thời gian hết hạn nộp Hồ sơ chào giá	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2	Tư cách pháp nhân	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền trong vòng 06 tháng trở lại đây tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Năng lực cung cấp		
3.1	Hợp đồng tương tự	Các hợp đồng tương tự trong 03 năm trở lại đây được yêu cầu tại mục 3 của Hồ sơ mời chào giá này (có tài liệu chứng minh đã hoàn thành hợp đồng)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4	Năng lực tài chính	Nhà cung cấp phải chứng minh tình hình tài chính đáp ứng yêu cầu như quy định tại khoản 3- Mục 3 của Hồ sơ chào giá. Yêu cầu kết quả sản xuất kinh doanh trong 02 năm không lỗ.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5	Yêu cầu về thương mại		
5.1	Địa điểm giao hàng	Tại kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2	Thời gian giao hàng	Theo nhu cầu của bên mua và giao hàng theo từng đợt (trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

5.3	Hiệu lực của Hồ sơ chào giá	30 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.	Đạt
		Ít hơn 30 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.	Không đạt

2. Đánh giá về kỹ thuật:

Các hồ sơ chào giá phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại bước đánh giá chi tiết về tính hợp lệ hồ sơ năng lực và tư cách nhà cung cấp mới được đánh giá về mặt kỹ thuật. Các tiêu chuẩn đánh giá được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”, hồ sơ chào giá sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như sau:

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Quy cách thông số kỹ thuật	Đúng thông số như yêu cầu về kỹ thuật tại Chương II: Phạm vi, yêu cầu của Đơn hàng	Đạt
		Không đáp ứng một trong yêu cầu trên	Không đạt
2	Khối lượng/số lượng	Đáp ứng yêu cầu tại Chương II: Phạm vi, yêu cầu của Đơn hàng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Nhà sản xuất, xuất xứ hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 - Mục 4 của Hồ sơ mời chào giá	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4	Chào hàng hóa tương đương	Có tài liệu chứng minh của hãng sản xuất đảm bảo đáp ứng được chất lượng sản phẩm	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5	Cam kết cung cấp CO, CQ, COA hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng khi giao hàng hoặc bản cam kết nguồn gốc, chất lượng và xuất xứ hàng hóa.	Có Cam kết cung cấp CO, CQ, COA hoặc Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc bản cam kết nguồn gốc, chất lượng và xuất xứ hàng hóa khi giao hàng	Đạt

		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6	Thời gian bảo hành	Đáp ứng yêu cầu tại Chương II: Phạm vi, yêu cầu của Đơn hàng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kê trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

3. Đánh giá về giá và xếp hạng:

Các hồ sơ chào giá được đánh giá ĐẠT các tiêu chí trên được đánh giá về giá

Giá đánh giá là tổng giá chào của nhà cung cấp đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí và các chi phí liên quan được nêu trong mục 4 của Hồ sơ mời chào giá

Hồ sơ chào giá có giá đánh giá thấp nhất (sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, bên mời chào giá có quyền xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 11: Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:

Nhà cung cấp được quyết định lựa chọn cung cấp vật tư khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có hồ sơ chào giá đáp ứng đủ tất cả các yêu cầu trong hồ sơ mời chào giá;
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hóa theo xếp hạng các Hồ sơ chào giá từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo .

Mục 12: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp được duyệt phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% tổng giá trị hợp đồng cho bên thụ hưởng là Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng gồm ký séc, nộp tiền mặt, chuyển khoản hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành.

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: có hiệu lực kể từ khi phát hành đến hết 30 ngày sau ngày dự kiến hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo hợp đồng.

Mục 13. Hợp đồng

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời chào giá với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo mẫu số 5 Chương III – Biểu mẫu.

CHƯƠNG II: PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải chào giá hàng hóa theo nội dung yêu cầu dưới đây

1. Phạm vi cung cấp hàng hóa

- Tên đơn hàng: Mua sắm hóa chất, dụng cụ phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ năm 2024.
- Địa điểm cung cấp: Tại Kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV (Tổ dân phố Đồng Rì- Thị trấn Tây Yên Tử- Huyện Sơn Động-Tỉnh Bắc Giang)

2. Yêu cầu kỹ thuật và tiến độ cung cấp

2.1 Tiến độ cấp hàng

Giao hàng theo nhu cầu từng đợt trong năm 2024 (trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng của bên mua)

2.2 Yêu cầu kỹ thuật

TT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Thời gian bảo hành
I	Trang bị cho cá nhân				
1	Dung dịch H ₂ SO ₄	95-97%	Lít	10	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
2	Dung dịch độ dẫn điện tiêu chuẩn	1,31μ/cm loại 300ml/chai (Hanna - Romania)	Chai	4	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
3	Dung dịch độ dẫn điện	84μs/cm loại 500ml/chai (Hanna - Romania)	Chai	4	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
4	Dung dịch pH=7,01 tiêu chuẩn	pH=7,01 tiêu chuẩn 500ml/chai (Hanna - Romania)	Chai	4	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
5	Dung dịch pH=9,18 tiêu chuẩn	pH=9,18 tiêu chuẩn 500ml/chai (Hanna - Romania)	chai	4	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
6	Amonium Hepta molybdate 99% (NH ₄) ₆ Mo ₇ O ₂₄ .4H ₂ O	500g/chai	Chai	4	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng

TT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Thời gian bảo hành
7	P-Dimethyl aniino benzaldehyde C9H11NO 98%	500g/chai	Kg	2	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
8	Citric Acid for 100 gói/túi pk/100,	code: 2106269 Hach-USA	Túi	144	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
9	amoni acid pk/100, 100 gói/ túi	code: 2106269 Hach-USA	Túi	72	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
10	molybdate dùng phân tích silaca loại 50ml/chai.	code: 199526 Hach-USA	Chai	72	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
11	Molybdate dùng pt phosphate 100ml/chai.	code: 223632 Hach-USA	Chai	36	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
12	amoni acid dùng PT phosphate và silica loại 100ml/chai.	code: 2386442 Hach-USA	Chai	48	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
13	Hydrazin loại 100ml/chai	code: 179032 Hach-USA	Chai	36	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
14	Dung dịch kiểm dùng PT Ca và Mg loại 100ml/chai	code: 2241732 Hach-USA	Chai	1	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
15	Dung dịch Ca, Mg loại 100ml/chai	code: 2241832 Hach-USA	Chai	1	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
16	Dung dịch EDTA 1M loại 50ml/chai	code: 2241926 Hach-USA	Chai	1	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
17	Dung dịch EDTA loại 50ml/chai	code: 2229726 Hach-USA	Chai	1	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
18	Ferrozine iron loại 500ml/chai	code: 230149 Hach-USA	Chai	4	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
19	oxygen accurvac ampplus loại 25/pkg, phạm vi thấp 6-800µg/l	6-800µg/l Hach-USA	Hộp	10	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
20	Dung dịch bảo quản điện cực KCl 3,33%. 250ml/chai, Horiba-Nhật bản	250ml/chai, Horiba-Nhật bản	Chai	1	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
21	Boric acid H3BO3 500gam/lọ	500gam/lọ	Lọ	1	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng
22	Cốc thủy tinh 250ml có chia vạch	250ml có chia vạch	Cái	10	
23	Khay đựng mẫu than, tro xi 25x15x4	25x15x4 cm	Cái	5	

TT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Thời gian báo hành
24	Chén âm thủy tinh WEIGHBT40-25	F40 x cao 25mm	Cái	5	
25	Chai thủy tinh	Có nắp loại 500ml	Chai	24	
26	Dây môi kim loại	(Leco mã 502-460)	Túi	6	
27	Dây môi cotton	(Leco mã 502-715)	Túi	24	
28	Giấy lọc	(Leco mã 502-296)	Túi	2	
29	Quả lọc	(Leco mã 608-671)	Quả	4	
30	Tấm đệm cách nhiệt bao quanh	(Leco mã 620-806)	Cái	1	
31	Tấm đệm cách nhiệt dưới đáy	(Leco mã 608-732)	Cái	1	
32	Túi nilon	10x20 cm	Kg	6	
33	Túi nilon	30x50 cm	Kg	1	
34	Dây nịt (dây chun)		Kg	1	
35	Bay đảo trộn mẫu than bằng INox		Đôi	4	
36	Giấy dán nhãn mác	Tomy mã SP 107	Túi	15	
37	Găng tay y tế		Túi	10	
38	Giấy vệ sinh	E'mos (10 cuộn/bịch)	Bịch	50	
39	Bút xóa Thiên Long		Cái	5	
40	Bút đánh dấu		Cái	5	
41	Băng dính trắng loại to		Cuộn	2	

TT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Thời gian bảo hành
42	Pin tiểu loại nhỏ (pin điều khiển)	1.5V AA	Đôi	24	
43	Pin tiểu loại to (pin đồng hồ)	1.5V AA	Đôi	60	
44	Khăn mặt bông	loại cotton	Cái	12	
45	Găng tay nilon	100 đôi/túi	Túi	90	
46	Găng tay cao su		Đôi	20	
47	Điện cực pH/nhiệt độ cho máy đo pH.	Model: HI9811-5 (HANNA)	Bộ	1	12 tháng

Chương III: BIỂU MẪU

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày:.....(Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Kính gửi: (Điền tên đầy đủ của Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá số hiệu....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,(ghi tên nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng(Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là.....(Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là.....(Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng)

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hồ sơ mời chào giá

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ngày.....(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký hiệu, nhãn mác sản phẩm	Xuất xứ	Đơn giá	Thành tiền
1	Hàng hóa thứ 1						M1
2	Hàng hóa thứ 2						M2
...
n	Hàng hóa thứ n						Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							$M=M1+M2+...Mn$

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

1. Giao hàng:

a. Địa điểm giao hàng:

b. Phương án cung cấp,

2. Thanh toán:

3. Bảo hành (nếu có):

4. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có):

BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA

Ngày:(Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng)

Tên đơn hàng:(Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng:(Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá)

Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa cần thể hiện rõ các đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng, nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ, v.v... của vật tư được chào giá

CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

I. Đối tượng của hợp đồng

1. Tên hàng và khối lượng:
2. Nhà sản xuất :
3. Xuất xứ :
4. Tiêu chuẩn chất lượng: Hàng hóa được cung cấp phải là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng được sản xuất từ năm 2023 trở lại đây và còn hạn sử dụng ít nhất 2/3 thời gian sử dụng tính từ lúc bàn giao với hàng hóa là các hóa chất.
5. Thông số kỹ thuật của hàng hoá: như danh mục ở Chương II

II. Hình thức hợp đồng

- Hợp đồng theo đơn giá cố định

III. Giá cả và phương thức thanh toán

1. Đơn giá và giá trị hợp đồng:
2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản
3. Bộ chứng từ thanh toán:
 - 01 bản gốc Văn bản đề nghị thanh toán của bên Bán;
 - Hoá đơn GTGT;
 - 01 bản gốc Biên bản kiểm nghiệm vật tư;
 - Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa.

IV. Giao hàng

1. Địa điểm giao nhận: tại kho Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV
Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì Thị trấn Tây Yên Tử – Sơn Động – Bắc Giang
2. Thời gian giao hàng: Theo nhu cầu của bên mua và giao hàng theo từng đợt (trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng của bên mua).
3. Chứng từ giao hàng: Bên B bàn giao các tài liệu chứng từ kèm theo chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như sau:
 - Tài liệu xuất xứ của hàng hóa CO: Bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của bên B;
 - Chứng nhận chất lượng của hàng hóa: Bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của bên B;
 - Bản cam kết nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng hàng hóa đối với hàng hóa không yêu cầu cung cấp CO, CQ;
 - Các tài liệu kèm theo khác chứng minh tính Hợp lệ của hàng hóa.

V. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Giá trị, hình thức và thời hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo lãnh thực hiện hợp đồng dưới hình thức thư bảo lãnh của ngân hàng phát hành cho bên thụ hưởng là Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV với giá trị là 3% giá trị của hợp đồng. Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng. Hiệu lực của đảm bảo thực hiện hợp đồng: có hiệu lực kể từ khi phát hành đến hết 30 ngày sau ngày dự kiến hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo hợp đồng.